

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

**NGUYỄN THANH KHANH**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
ĐÀO TẠO NGHỀ LÁI XE Ô TÔ TRONG CÁC CƠ SỞ  
ĐÀO TẠO NGHỀ Ở KHU VỰC BÌNH TRỊ THIÊN**

**Chuyên ngành : Quản trị kinh doanh**

**Mã số : 62.34.01.02**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**  
**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**HUẾ - NĂM 2019**

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.

Người hướng dẫn khoa học 1: PGS. TS. Trịnh Văn Sơn

Người hướng dẫn khoa học 2: PGS. TS. Nguyễn Thị Minh Hòa

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Phản biện 3: .....

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án Đại học Huế họp  
tại: .....

.....

Vào hồi.....giờ, ngày                      tháng                      năm 2019

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc Gia và Thư viện Trường  
Đại học Kinh tế - Đại học Huế, 99 Hồ Đắc Di, thành phố Huế, tỉnh  
Thừa Thiên Huế.

# PHẦN 1. MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Với chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh xã hội hóa công tác giáo dục và đào tạo nói chung và đào tạo nghề nghề lái xe ô tô nói riêng, vì thế thời gian qua đã dẫn đến sự ra đời nhiều cơ sở đào tạo nghề lái xe. Việc gia tăng về số lượng cơ sở đào tạo lái xe dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải chú trọng về quản lý chất lượng đào tạo để tạo ra đội ngũ lái xe có tay nghề cao, có đạo đức nghề nghiệp và văn hóa giao thông đáp ứng yêu cầu của người học và xã hội. Tuy nhiên, trong thực tế việc quản lý chất lượng đào tạo trong các cơ sở đào tạo nghề lái xe vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập.

Điều này là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng không nhỏ đến tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông, theo thống kê trong năm 2015 cả nước đã xảy ra 22.823 vụ tai nạn giao thông, làm chết 8.727 người, bị thương 21.069 người [15]. Vì vậy, hơn lúc nào hết, các cơ sở đào tạo nghề lái xe ô tô cần tập trung vào công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô để tạo ra sản phẩm có chất lượng cho xã hội.

Khu vực Bình Trị Thiên gồm 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế hiện có 7 cơ sở đào tạo lái xe hàng năm đã đào tạo số lượng hơn 15.000 học viên lái xe ô tô các hạng. Đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải nghiên cứu, phân tích tổng hợp các tài liệu về chất lượng và quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô một cách khoa học. Xuất phát từ lý do đó, tôi chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo nghề ở khu vực Bình Trị Thiên”** làm Luận án tiến sĩ của mình.

## 2. Mục tiêu nghiên cứu

### 2.1. Mục tiêu tổng quát

Trên cơ sở luận cứ khoa học và đánh giá thực trạng, Luận án nhằm đề xuất hệ thống giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo nghề ở khu vực Bình Trị Thiên.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô.

- Đánh giá thực trạng công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo nghề ở khu vực Bình Trị Thiên.

- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo nghề ở khu vực Bình Trị Thiên.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo nghề ở khu vực Bình Trị Thiên đến năm 2025.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận án tập trung nghiên cứu chất lượng, công tác quản lý chất lượng, các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô.

Đối tượng điều tra gồm: Thứ nhất là học viên học lái xe trong các cơ sở đào tạo; thứ hai là CBQL và giáo viên và thứ ba là chủ thể quản lý các doanh nghiệp.

### **3.2. Về phạm vi nghiên cứu**

*Phạm vi về nội dung:*

- Luận án nghiên cứu về thực trạng công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo nghề ở khu vực Bình Trị Thiên trên cơ sở quản lý chất lượng đầu vào, quản lý quá trình và quản lý chất lượng đầu ra thông qua mô hình nghiên cứu dựa trên các tiêu chí kiểm định và đánh giá chất lượng các cơ sở đào tạo nghề.

Dựa trên số liệu khảo sát học viên học lái xe để phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo nghề ở khu vực Bình Trị Thiên.

*Phạm vi thời gian:*

- Nguồn số liệu thứ cấp được thu thập từ các Sở Giao thông vận tải, các cơ sở đào tạo nghề lái xe trong giai đoạn 2013 đến 2017.

- Nguồn số liệu sơ cấp được tiến hành điều tra phỏng vấn học viên đang học lái xe ở giai đoạn sắp thi tốt nghiệp (các khóa tốt nghiệp ở thời điểm quý I, quý II năm 2017) tại các cơ sở đào tạo ở khu vực Bình Trị Thiên, gồm các đối tượng sau:

+ Học viên học lái xe các hạng B, C, D, E, F. Trong đó, chiếm tỷ trọng chủ yếu là hạng B và hạng C với 89,75%.

+ CBQL và giáo viên trong các cơ sở đào tạo nghề lái xe ở khu vực Bình Trị Thiên.

+ Chủ thể đại diện các doanh nghiệp thuộc Hiệp hội vận tải ô tô của 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế có sử dụng lực lượng đã qua đào nghề lái xe ô tô.

*Phạm vi không gian:*

- Trên địa bàn 3 tỉnh: Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Quảng Bình.

#### **4. Đóng góp mới của luận án**

- Hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về chất lượng và quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô.

- Thông qua số liệu thứ cấp và số liệu sơ cấp khảo sát từ 3 đối tượng là học viên học lái xe ô tô; CBQL và giáo viên; và doanh nghiệp sử dụng đội ngũ lái xe:

+ Luận án đã sử dụng các phương pháp hợp lý để mổ xẻ, phân tích nhằm đánh giá về thực trạng quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo nghề ở khu vực Bình Trị Thiên .

+ Luận án đã xác định được 9 nhân tố ảnh hưởng đến kết quả công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo nghề ở khu vực Bình Trị thiên, trong đó nhân tố về công tác tổ chức và quản lý đào tạo là yếu tố quan trọng nhất tạo nên chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô.

+ Luận án đã nêu lên những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và chỉ ra những nguyên nhân của sự hạn chế và tồn tại đó.

+ Kết quả đó đã cơ bản đánh giá được thực trạng công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo nghề ở khu vực Bình Trị Thiên

- Luận án đã đưa ra định hướng và các nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo nghề ở khu vực Bình Trị Thiên.

## **PHẦN 2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ LÁI XE Ô TÔ**

Phần tổng quan là sự tổng hợp, phân tích, đánh giá các nghiên cứu như sách chuyên khảo, giáo trình, bài báo khoa học, kỷ yếu của Hội thảo khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận án tiến sĩ,... liên quan đến chất lượng và QLCL đào tạo nói chung và lĩnh vực đào tạo nghề lái xe ô tô nói riêng đã được nghiên cứu và công bố trong nước cũng như ở nước ngoài. Qua phần tổng quan tài liệu nghiên cứu về QLCL đào tạo nói chung và QLCL đào tạo nghề lái xe ô tô ở trong và ngoài nước, theo nhìn nhận của tác giả thì chủ đề này đang còn nhiều “khoảng trống” để nghiên cứu ở Việt Nam cũng như tại địa bàn nghiên cứu ở khu vực Bình Trị Thiên. Kết quả nghiên cứu của phần tổng quan này là một tiền đề quan trọng để tác giả đã nhận diện các cơ hội nghiên cứu trong luận án của mình, như về cơ sở lý luận, phương pháp, nội dung nghiên cứu nhằm làm cơ sở cho các phần nghiên cứu tiếp theo.

**PHẦN 3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**  
**CHƯƠNG 1**  
**CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**  
**NGHỀ LÁI XE Ô TÔ TRONG CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**1.1. Những vấn đề về chất lượng và quản lý chất lượng đào tạo**

***1.1.1. Chất lượng và chất lượng đào tạo***

Chất lượng là một khái niệm đa chiều và được nhìn nhận với nhiều góc độ khác nhau, hiện nay đang tồn tại nhiều khái niệm về chất lượng khác nhau.

Theo quan niệm chất lượng hướng theo thị trường, có một số định nghĩa của Tổ chức kiểm tra chất lượng châu Âu, W.E Deming, J.M Juran, Bill Conway, Philip B. Crosby, A. Feigenbaum...

Theo quan niệm của các nhà sản xuất, nhà cung cấp dịch vụ thì chất lượng là sự hoàn hảo và phù hợp của một sản phẩm/ dịch vụ với một tập hợp các yêu cầu tiêu chuẩn, qui cách đã được xác định trước.

Từ đó, căn cứ vào một đối tượng nghiên cứu cụ thể, là chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp, mà đặc biệt là về lĩnh vực đào tạo nghề lái xe ô tô với mục đích xây dựng và hoàn thiện một hệ thống QLCL đào tạo nghề lái xe hoàn thiện. Như vậy, “Chất lượng là đáp ứng chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ bảo đảm thỏa mãn mong đợi của khách hàng với cách thức quản lý đúng đắn và mang lại hiệu quả cho xã hội”.

***1.1.2. Quản lý chất lượng và quản lý chất lượng đào tạo***

QLCL là một phương thức quản lý, khác với quản lý truyền thống là quản lý bằng chức năng (kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo kiểm tra). QLCL thực chất là xây dựng và vận hành hệ thống quản lý trên cơ sở các tiêu chuẩn. Hệ thống này bao gồm các phương pháp hoặc quy trình tác động tới tất cả các khâu của quá trình đào tạo với mục đích là tạo ra chất lượng



sản phẩm của các quá trình đó. Đồng thời, QLCL là trách nhiệm của mọi thành viên trong tổ chức, song trước hết phải được cấp lãnh đạo cao nhất nhận thức đầy đủ và triển khai đồng bộ.

Nội dung cơ bản của QLCL được hiểu là quản lý các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng nhưng có hướng đến các mục tiêu cụ thể.

### ***1.1.3. Các cấp độ trong quản lý chất lượng***

Ba cấp độ quản lý chất lượng được nhiều người biết đến là: Kiểm soát chất lượng (Quality Control), Đảm bảo chất lượng (Quality Assurance) và Quản lý chất lượng tổng thể (Total Quality Management) [11].

### ***1.1.4. Một số mô hình quản lý chất lượng***

- + Mô hình các yếu tố tổ chức (Organizational Elements Model)
- + Mô hình Tổ chức Quản lý Chất lượng Châu Âu
- + Mô hình tổng thể quá trình đào tạo
- + Mô hình ISO 9001: 2000
- + Mô hình CIPO

## **1.2. Lý luận cơ bản về đào tạo nghề lái xe ô tô**

- + Khái niệm đào tạo lái xe ô tô
- + Khái niệm cơ sở đào tạo lái xe
- + Giấy phép lái xe và phân loại giấy phép lái xe ô tô: Hạng B1 số tự động; Hạng B1; Hạng B2; Hạng C; Hạng D; Hạng E; Hạng F.
- + Các cơ sở pháp lý trong đào tạo lái xe ô tô

## **1.3. Nội dung quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô**

Theo Thông tư số 19/2010/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định và đánh giá chất lượng các cơ sở dạy nghề có 9 tiêu chí sau [6]:

Mục tiêu và nhiệm vụ; Tổ chức và quản lý; Hoạt động dạy và học; Giáo viên và cán bộ quản lý; Chương trình, giáo trình; Thư viện; Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học; Quản lý tài chính; Các dịch vụ cho người học nghề.

Quản lý tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe gồm: Phòng học, trang thiết bị giảng dạy; Tiêu chuẩn giáo viên; Xe tập lái; Sân tập lái; Đường tập lái.

Quản lý chương trình đào tạo lái xe ô tô: Mục tiêu đào tạo lái xe ô tô; Yêu cầu đào tạo lái xe ô tô; Chương trình đào tạo; Giáo trình giảng dạy lái xe

Quản lý chất lượng và quy trình đào tạo và sát hạch lái xe ô tô

#### **1.4. Thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo nghề lái xe ô tô một số nước trên thế giới**

Đánh giá kinh nghiệm thực tiễn về đào tạo và cấp GPLX một số nước trên thế giới như tại Thái Lan, Ấn Độ, Singapore, Mỹ, Anh, Colombia, Pháp, Úc, Phần Lan, Hungary, Đức.

**CHƯƠNG 2**  
**ĐẶC ĐIỂM CƠ SỞ ĐÀO TẠO NGHỀ LÁI XE Ô TÔ**  
**Ở ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU BÌNH TRỊ THIÊN VÀ PHƯƠNG**  
**PHÁP NGHIÊN CỨU**

**2.1. Đặc điểm cơ sở đào tạo nghề lái xe ô tô ở khu vực Bình Trị Thiên**

**2.1.1. Tổng quan về cơ sở đào tạo nghề lái xe ô tô ở Việt Nam**

**Bảng 2.1. Số lượng cơ sở đào tạo và trung tâm sát hạch lái xe ô tô năm 2015 và quy hoạch đến năm 2020**

Stt	Vùng	CSĐTLX ô tô		TTSHLX ô tô	
		Số lượng	Quy hoạch bổ sung năm 2020	Số lượng	Quy hoạch bổ sung năm 2020
1	Vùng Đồng bằng sông Hồng	97	7	35	3
2	Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	45	4	13	7
3	Vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung	56	9	18	6
4	Vùng Tây Nguyên	24	3	7	2
5	Vùng nam Bộ	86	8	19	3
6	Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	31	6	9	8
Cả nước		339	37	101	29

*(Nguồn: Bộ Giao thông vận tải)*

**2.1.2. Đặc điểm và mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề lái xe ô tô ở khu vực Bình Trị Thiên**

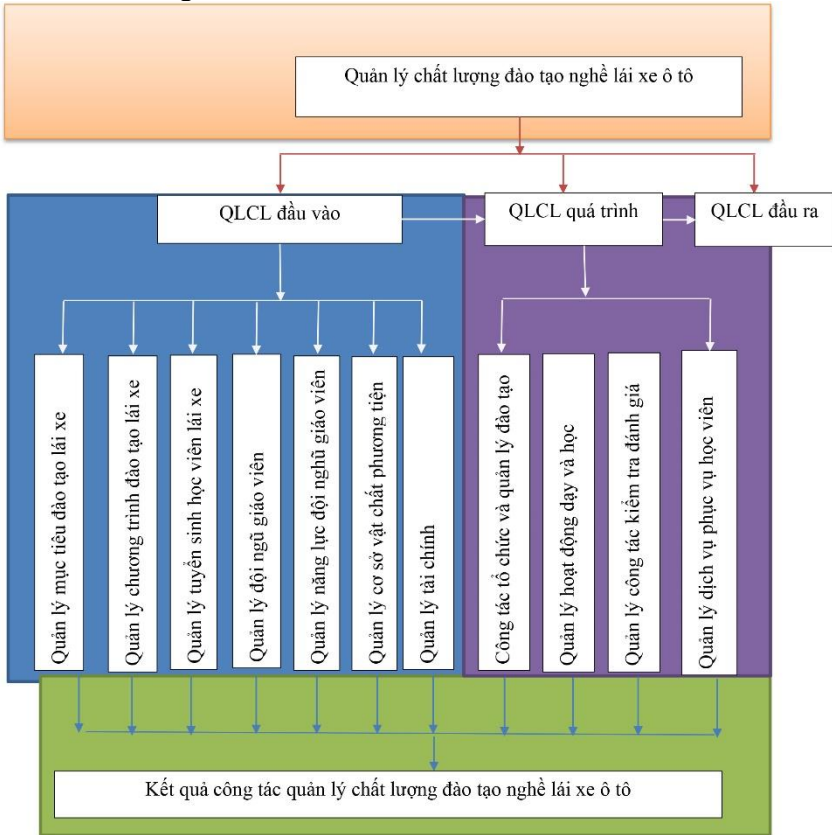
Khu vực Bình Trị Thiên gồm 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế hiện có 7 cơ sở đào tạo lái xe ô tô, trong đó:

- + Phân theo cấp quản lý: 7 cơ sở lái xe đều thuộc địa phương quản lý.
- + Phân theo loại hình sở hữu: 5 cơ sở công lập và 2 cơ sở ngoài công lập.
- + Phân theo trình độ đào tạo: Có 2 trường cao đẳng có đào tạo lái xe ô tô từ hạng B đến hạng F, 1 trường cao đẳng, 2 trường trung cấp và 2 trung tâm có đào tạo lái xe ô tô hạng B, hạng C.

## 2.2. Mô hình và phương pháp nghiên cứu

### 2.2.1. Mô hình nghiên cứu

Mô hình nghiên cứu được đề xuất như sau:



(Nguồn: Đề xuất của tác giả)

### 2.2.2. Phương pháp tiếp cận

### 2.2.3. Phương pháp nghiên cứu

#### 2.2.3.1. Phương pháp thu thập thông tin

+ Thông tin thứ cấp

+ Thông tin sơ cấp

Nguồn dữ liệu sơ cấp được thu thập bằng phương pháp khảo sát 3 đối tượng, với cỡ mẫu được xác định như sau:

**Bảng 2.8. Thống kê số lượng phiếu điều tra các đối tượng**

Đối tượng	Số phiếu khảo sát			
	Thừa Thiên Huế	Quảng Trị	Quảng Bình	Tổng
Đối tượng học viên học lái xe	280	37	83	400
Đối tượng CBQL và giáo viên dạy lái xe	200	34	56	290
Doanh nghiệp sử dụng đội ngũ lái xe	24	20	20	64

(Nguồn: Tổng hợp điều tra)

### 2.2.3.2. Phương pháp chuyên gia

### 2.2.3.3. Phương pháp phân tích dữ liệu

- + Phương pháp tổng hợp, phân tích
- + Phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis):
  - + Đánh giá độ tin cậy thang đo
  - + Phân tích mô hình hồi quy đa biến

### CHƯƠNG 3

## THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ LÁI XE Ô TÔ TRONG CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO NGHỀ Ở KHU VỰC BÌNH TRỊ THIÊN

### 3.1. Đánh giá tình hình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trong các cơ sở đào tạo nghề lái xe ô tô ở khu vực Bình Trị Thiên

#### 3.1.1. Quy mô đào tạo lái xe ô tô ở khu vực Bình Trị Thiên

**Bảng 3.1. Qui mô học viên lái xe được đào tạo trong giai đoạn 2013-2017, ở khu vực Bình Trị Thiên**

*Đơn vị tính: Người*

Năm/ Tỉnh	2013		2014		2015		2016		2017	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Thừa Thiên Huế	8.415	62,64	9.557	64,25	9.350	65,74	11.251	69,79	12.456	70,98
Quảng Trị	1.378	10,26	1.463	9,84	1.445	10,16	1.514	9,39	1.624	9,25
Quảng Bình	3.640	27,1	3.854	25,91	3.427	24,1	3.357	20,82	3.469	19,77
<b>Tổng</b>	<b>13.433</b>	<b>100</b>	<b>14.874</b>	<b>100</b>	<b>14.222</b>	<b>100</b>	<b>16.122</b>	<b>100</b>	<b>17.549</b>	<b>100</b>

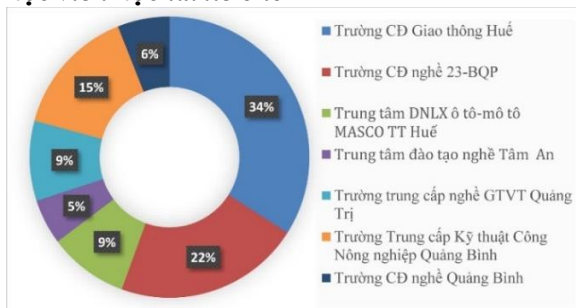
*(Nguồn: Sở Giao thông vận tải Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình)*

#### 3.1.2. Đánh giá tình hình đảm bảo về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên dạy lái xe trong các cơ sở đào tạo ở khu vực Bình Trị Thiên

### 3.2. Ý kiến đánh giá của các đối tượng điều tra về quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe tại các cơ sở đào tạo nghề ở khu vực Bình Trị Thiên

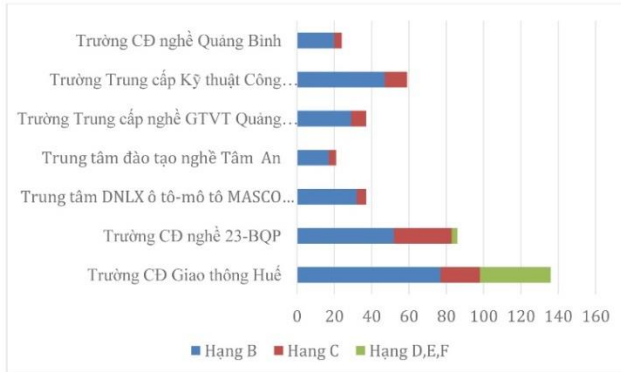
#### 3.2.1. Đặc điểm mẫu điều tra

*Đối tượng học viên học lái xe ô tô*



**Biểu đồ 3.1. Tỷ trọng mẫu khảo sát học viên các cơ sở đào tạo lái xe**

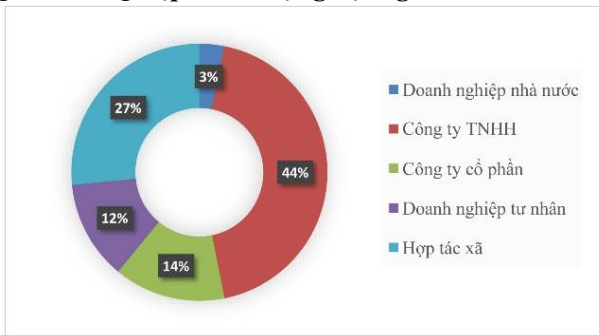
*Nguồn: Số liệu khảo sát 2017*



**Biểu đồ 3.2. Số phiếu khảo sát học viên các hạng xe**

*Nguồn: Số liệu khảo sát 2017*

**Đối tượng doanh nghiệp có sử dụng đội ngũ lái xe**



**Biểu đồ 3.3. Hình thức pháp lý doanh nghiệp sử dụng đội ngũ lái xe**

*Nguồn: Số liệu khảo sát 2017*

**3.2.2. Ý kiến đánh giá về công tác quản lý chất lượng đào tạo về các yếu tố đầu vào trong các cơ sở đào tạo lái xe ở khu vực Bình Trị Thiên**

**3.2.2.1. Về mục tiêu đào tạo lái xe**

-Mục tiêu đào tạo lái xe còn mang tính chung chung, tính hình thức, chưa bám sát với yêu cầu thực tế, đặc biệt trước tình hình giao thông ngày càng phức tạp, lưu lượng tham gia giao thông ngày càng nhiều, ý thức của người tham gia giao thông còn hạn chế.

-Trong công tác quản lý và xây dựng mục tiêu đào tạo lái xe còn thiếu sự tham gia của các chuyên gia có kinh nghiệm và chưa tận dụng đầy đủ được đội ngũ CBQL trực tiếp đào tạo lái xe trong việc cụ thể hóa mục tiêu đào tạo.

- Công tác quản lý mục tiêu đào tạo lái xe còn buông lỏng, chưa thường xuyên cập nhật, chưa chú trọng đến quá trình hình thành kỹ năng cho học viên.

- Công tác quản lý mục tiêu đào tạo lái xe của các cơ sở đào tạo chưa rõ nét, mang tính đối phó, chưa cụ thể hóa mục tiêu chất lượng từng khóa học, môn học và từng hạng xe đào tạo.

#### *3.2.2.2. Quản lý chương trình đào tạo lái xe*

+ Các cơ sở đào tạo lái xe đã thực hiện theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, nhưng chỉ mang tính hình thức, thể hiện trên sổ sách mang tính đối phó.

+ Thời gian học giữa lý thuyết và thực hành chưa thật sự cân đối.

+ Tổ chức kế hoạch học tập không theo trình tự các môn học, lý thuyết học trước thực hành học sau.

+ Tổ chức kế hoạch học các môn lý thuyết mang tính đối phó, hình thức.

+ Số km thực hành lái xe/ học viên, số giờ thực học, số ngày thực học, số học viên/1 xe tập lái không đảm bảo theo quy định.

+ Sự tham gia, huy động các nhà khoa học, cán bộ chuyên gia để xây dựng chương trình còn chưa nhiều.

#### *3.2.2.3. Quản lý tuyển sinh học viên học lái xe*

+ Trình trạng giao cho các cá nhân tự tuyển sinh, quảng cáo, tư vấn đào tạo sai quy định hiện hành.

+ Mượn địa điểm, liên kết với các cơ sở đào tạo, các trung tâm khác trên địa bàn để tổ chức học các môn lý thuyết và các khoa mục thực hành sau đó đến thời gian thi tốt nghiệp, sát hạch mới đưa về cơ sở đào tạo được cấp phép đào tạo lái xe ô tô, tổ chức đào tạo và tuyển sinh ngoài địa phương ghi trong giấy phép đào tạo lái xe.

+ Quy mô tuyển sinh có lúc vượt lượng cục bộ từng hạng xe tại cơ sở đào tạo lái xe, có thời điểm tuyển sinh không đảm bảo chỉ tiêu.

+ Chưa xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

+ Việc quản lý hồ sơ học viên chưa chặt chẽ (lỗi này bắt gặp ở cơ sở đào tạo lái xe...), việc tiếp nhận hồ sơ đầu vào còn nhiều bất cập như giấy chứng nhận sức khỏe có biểu hiện người học không tự đi khám, đơn xin học không điền đầy đủ thông tin.

#### *3.2.2.4. Về đội quản lý đội ngũ giáo viên dạy lái xe*

Đa số giáo viên đều còn trẻ, năng nổ, nhiệt tình trong giảng dạy và công tác, đa phần giáo viên các ngành nghề khác đều được bồi dưỡng đào



tạo lại để đạt chuẩn và vượt chuẩn về quy định giáo viên dạy lái xe ô tô. Ngoài quy định tiêu chuẩn giáo viên dạy nghề của Bộ LĐTB&XH, căn cứ vào Thông tư 58/2015/TT-BGTVT của Bộ GTVT và căn cứ Nghị định 65/2016/NĐ-CP có quy định về điều kiện giáo viên dạy lái xe ô tô.

#### *3.2.2.5. Về năng lực đội ngũ giáo viên dạy lái xe*

Năng lực đội ngũ giáo viên dạy lái xe có tác động lớn đến QLCL. Giáo viên có năng lực và trình độ tay nghề tốt sẽ đáp ứng được mục tiêu chất lượng đã hoạch định, giúp cơ sở đào tạo nghề lái xe ô tô đạt được mục tiêu chất lượng, còn nếu không sẽ ảnh hưởng đến QLCL của cơ sở đào tạo

#### ***Những hạn chế về quản lý đội ngũ giáo viên và năng lực đội ngũ giáo viên dạy lái xe:***

+ Đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên thực hành mặc dù được các cơ sở tuyển chọn theo tiêu chuẩn quy định, nhưng thực tế mới ở mức “sàn”, còn hạn chế về nghiệp vụ sư phạm, cập nhật kiến thức mới.

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của giáo viên chưa đồng đều. Các giáo viên dạy lái xe có bằng trung cấp, cao đẳng, đại học nhưng đa phần hình thức đào tạo là tại chức, hệ vừa học vừa làm, hệ từ xa nên cũng còn một số hạn chế.

+ Sự không đồng nhất về phương pháp giảng dạy, cách thức hướng dẫn thực hành dẫn đến khó khăn cho học viên khi có sự thay đổi, bố trí giáo viên dạy thay hoặc dạy thế.

+ Số lượng giáo viên trên sổ sách, báo cáo có sự khác biệt với giáo viên thực tế giảng dạy mà cụ thể gọi là giáo viên ảo. Tức là giáo viên thực tế không giảng dạy số lượng này chiếm khoản 20%, điều này làm cho giáo viên thực hành phải tăng cường độ lao động để đảm bảo lưu lượng đào tạo dẫn đến chất lượng giảng dạy không cao, giảng dạy nhiều ca, nhiều ngày, vượt số công quy định.

#### *3.2.2.6. Về cơ sở vật chất phương tiện thiết bị*

+ Chất lượng xe tập lái, xe sát hạch chưa đồng đều, do đó có tính thừa thiếu cục bộ về phương tiện, dẫn đến hiệu suất sử dụng chưa cao.

+ Một số cơ sở đào tạo không có trung tâm sát hạch phải thuê các cơ sở đào tạo khác, hoặc sử dụng sân sát hạch lái xe đồng thời làm sân tập lái xe

+ Đường chuyên dụng dùng để tập lái chưa đáp ứng yêu cầu học tập của học viên học lái xe.

+ Chưa chú trọng kế hoạch xây dựng và phát triển cơ sở vật chất thiết bị của cơ sở đào tạo.

### 3.2.1.7. Về quản lý tài chính

Căn cứ Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của liên Bộ Tài chính – Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ, xây dựng định mức học phí học lái xe cơ giới đường bộ, các cơ sở đào tạo lái xe đã tiến hành xây dựng dự toán học phí, đăng ký với các cơ quan quản lý Nhà nước, niêm yết công khai và thỏa thuận với người học thông qua hợp đồng đào tạo.

Hạn chế trong công tác quản lý tài chính:

+ Một số cơ sở đào tạo việc quản lý thu chi trong lĩnh vực đào tạo lái xe chưa rõ ràng, chưa hợp lý.

+ Tình trạng một số cơ sở đào tạo giảm học phí ở mức thấp dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh, dẫn đến cắt xén chương trình đào tạo. Sau đó một số cơ sở đào tạo quản lý chưa chặt chẽ để giáo viên thu thêm tiền của học viên không đúng quy định.

### **3.2.3. Ý kiến đánh giá công tác quản lý chất lượng về: Quá trình tổ chức đào tạo trong các cơ sở đào tạo lái xe ở Khu vực Bình Trị Thiên**

#### 3.2.3.1. Về tổ chức và quản lý đào tạo

Theo quy định hiện hành, việc quản lý đào tạo lái xe hiện nay do hai ngành là Lao động - Thương binh xã hội quản lý theo các quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và ngành Giao thông đường bộ quản lý theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.

Tuy nhiên, việc kiểm tra, giám sát của các đơn vị quản lý còn lỏng lẻo, thiếu thường xuyên, đặc biệt là có tiêu cực trong sát hạch lái xe dẫn đến chất lượng đào tạo lái xe tại các cơ sở đào tạo vẫn còn nhiều vấn đề bất cập.

Một số cơ sở chưa lập đường dây nóng phục vụ phản ánh của học viên và lãnh đạo một số cơ sở chưa quan tâm đến công tác quản lý chất lượng, còn theo lợi nhuận dẫn đến việc thực hiện nội dung chương trình đào tạo chưa nghiêm, đào tạo để đối phó thi cử không chú trọng kỹ năng lái xe cho học viên.

#### 3.2.3.2. Quản lý hoạt động dạy và học lái xe

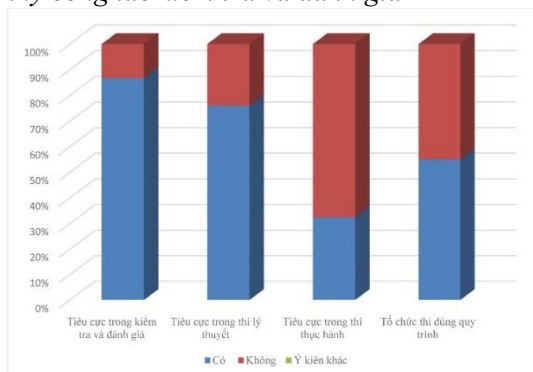
- Quản lý hoạt động dạy:

- Đánh giá hoạt động học

Trên thực tế, số lượng học viên học lái xe ô tô của các cơ sở đào tạo trong một khóa thường vượt so với số qui định. Số lượng học viên trên một đầu xe quá lớn, thời gian học thì quá ít so với quy định, do đó

khó đáp ứng như nhau về chất lượng tay nghề giữa các học viên. Vì vậy, rất nhiều học viên sau khi ra trường cần phải bổ túc tay lái trước khi hành nghề. Vì vậy đã ảnh hưởng không tốt đến tay nghề của học viên cũng như chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo.

### 3.2.3.3. Quản lý công tác kiểm tra và đánh giá



**Biểu đồ 3.5. Đánh giá của học viên về kiểm tra và đánh giá**

*Nguồn: Số liệu khảo sát 2017*

### 3.2.3.4. Quản lý dịch vụ phục vụ người học

Để đáp ứng ngày càng cao về nhu cầu học lái xe ô tô của xã hội, tạo việc làm cho cán bộ giáo viên đồng thời tăng thu nhập cho người lao động, các cơ sở đào tạo đã triển khai nhiều dịch vụ cho người học nghề lái xe ô tô như rửa xe ô tô cho học viên; dịch vụ giữ xe; dịch vụ cho thuê phương tiện tập lái có giáo viên dạy lái kèm cặp, dịch vụ cho thuê phương tiện để tập lái có tín hiệu tại các Trung tâm sát hạch lái xe, các dịch vụ này đã được học viên đồng tình và hưởng ứng.

### 3.2.4. Kết quả đánh giá công tác quản lý chất lượng về: Kết quả đầu (quản lý chất lượng đầu ra) ra trong các cơ sở đào tạo lái xe ở Khu vực Bình Trị Thiên

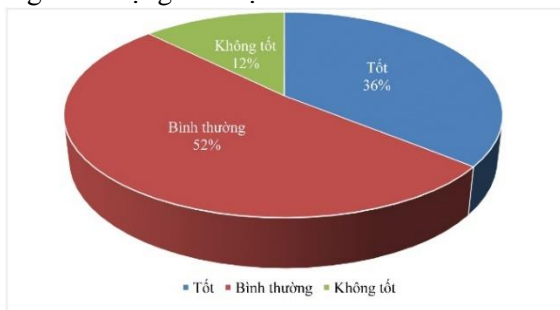
Trong đào tạo lái xe ô tô, tự ý thức học luật GTĐB và thuần thực thực hành lái xe ô tô đóng vai trò quan trọng, hiện tại công tác quản lý chất lượng đầu ra của học viên thực chất tay nghề chưa cao, kiến thức lý thuyết còn hạn chế, tuy chương trình đào tạo quy định mục tiêu rất cụ thể về kiến thức, kỹ năng và thái độ, một trong những nguyên nhân là các cơ sở đào tạo chưa quan tâm đến chất lượng tay nghề thực tế khi có GPLX mà chỉ chú trọng đối phó với thi tốt nghiệp và sát hạch cấp GPLX.



**Biểu đồ 3.6. Đánh giá của doanh nghiệp về chất lượng các yếu tố đầu ra**

*Nguồn: Số liệu khảo sát 2017*

Từ đó cho thấy dưới sự đánh giá của doanh nghiệp sử dụng lực lượng đội ngũ lái xe sau đào tạo về chất lượng vẫn chưa cao, chưa thật sự đáp ứng được mong đợi của doanh nghiệp và của xã hội, cụ thể đánh giá doanh nghiệp đánh giá chung về chất lượng tay nghề của học viên sau khi tham gia lao động thể hiện như sau:



**Biểu đồ 3.7. Đánh giá của doanh nghiệp về chất lượng học viên**

*Nguồn: Số liệu khảo sát 2017*

### 3.3. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô ở khu vực Bình Trị Thiên

#### 3.3.1. Đánh giá độ tin cậy thang đo qua hệ số Cronbach's Alpha

#### 3.3.2. Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) được trình bày ở bảng 3.22 cho thấy, mặc dù 2 biến quan sát QLTCĐT2 (phân cấp quản lý, chức năng rõ ràng cho các phòng ban, giáo viên) và QLTCĐT4 (hệ thống sổ sách theo

đổi quá trình học tập của học viên đầy đủ) đều cùng tải trên cả 2 nhân tố 1 và 2, song chênh lệch giữa hệ số tải nhân tố của mỗi biến trên hai nhân tố đều lớn hơn 0,3. Do vậy, 2 biến quan sát này được giữ lại ở nhân tố số 1 do có hệ số tải nhân tố cao hơn. Kết quả phân tích nhân tố khám phá cho phép rút ra được 9 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến kết quả quản lý chất lượng đào tạo tại các cơ sở đào tạo tại khu vực Bình Trị Thiên.

### ***3.3.3. Kết quả phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo tại khu vực Bình Trị Thiên***

Do mẫu điều tra được thu thập từ các cơ sở đào tạo lái xe ở 3 tỉnh khác nhau là Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Quảng Bình, nên các kết quả ước lượng có thể bị thiên lệch do có sự khác biệt trong đặc trưng cơ sở đào tạo lái xe, đặc trưng địa bàn đào tạo. Chúng tôi thực hiện phân tích Independent-sample T – test (kiểm định giả thuyết trung bình của hai tổng thể) để kiểm định có hay không tồn tại sự đồng nhất về kết quả quản lý chất lượng đào tạo lái xe ô tô giữa các cơ sở đào tạo nghề của Thừa Thiên Huế với các cơ sở khác (Quảng Trị và Quảng Bình) với giả thuyết  $H_0$  : Không có sự khác biệt về kết quả quản lý chất lượng đào tạo lái xe ô tô giữa Thừa Thiên Huế và các tỉnh còn lại. Kết quả kiểm định Levene và T-Test<sup>1</sup> tại phụ lục 3 cho thấy, có thể khẳng định có sự khác biệt về kết quả quản lý chất lượng đào tạo lái xe ô tô giữa Thừa Thiên Huế và các tỉnh còn lại (**sig Levene's Test** = 0.125 > 0.05; **T-Test ở hàng Equal variances assumed** = 0,039 < 0.005).

Để loại bỏ sự khác biệt này trong mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả quản lý chất lượng đào tạo lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo tại khu vực Bình Trị Thiên tại phương trình (I), theo hướng dẫn của Gujarati (2004) và Kennedy (2008), chúng tôi thêm vào phương trình (I) biến giả - Dummy (Hue) nhằm loại bỏ sự khác biệt về chất lượng quản lý đào tạo lái xe ô tô giữa Thừa Thiên Huế và các tỉnh còn lại. Kết quả cho thấy, sau khi thêm biến giả Hue vào phương trình (I) để loại bỏ sự khác biệt về chất lượng quản lý đào tạo lái xe ô tô giữa Thừa Thiên Huế và các tỉnh còn lại, hệ số  $R^2$  điều chỉnh tăng lên 0.596, cao

---

<sup>1</sup> Nếu **sig Levene's Test** lớn hơn hoặc bằng 0.05 thì phương sai giữa 2 tổng thể là không khác nhau, chúng ta sẽ sử dụng giá trị sig T-Test ở hàng **Equal variances assumed**. Nếu giá trị sig T-Test <= 0.05 chúng ta kết luận: *Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về kết quả quản lý chất lượng đào tạo lái xe ô tô của những đáp viên của 2 nhóm tổng thể.*

hơn so với mô hình (1) và (2), điều này hàm ý rằng độ tương thích của mô hình tăng lên đáng kể khi loại bỏ sự khác biệt về chất lượng quản lý đào tạo lái xe ô tô giữa Thừa Thiên Huế và các tỉnh còn lại.

Như vậy, hàm hồi quy tuyến tính phản ánh các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả quản lý chất lượng đào tạo lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo ở khu vực Bình Trị Thiên được viết lại như sau:

$$Y = 0,329 * \text{Công tác tổ chức và quản lý đào tạo} + 0,222 * \text{Năng lực đội ngũ giáo viên} + 0,119 * \text{Quản lý tuyển sinh} - 0,064 * \text{Quản lý dịch vụ phục vụ người học} + 0,093 * \text{Mục tiêu đào tạo} + 0,230 * \text{Cơ sở vật chất phương tiện thiết bị} + 0,092 * \text{Quản lý đội ngũ giáo viên} + 0,105 * \text{Quản lý tài chính} + 0,096 * \text{Chương trình đào tạo} + 0,214 * \text{Hue}$$

Kết quả ước lượng chỉ ra rằng, như kỳ vọng, các nhân tố  $X_1, X_2, X_3, X_4, X_6, X_7, X_8$  và  $X_9$  có tương quan thuận chiều với kết quả quản lý chất lượng đào tạo lái xe ô tô. Tuy nhiên, không như mong đợi, hệ số nhân tố  $X_5$  về quản lý dịch vụ phục vụ người học lại mang dấu âm ( $\beta = -0,064$ ) ở mức ý nghĩa 5%. Điều này có nghĩa rằng, khi hoạt động quản lý dịch vụ người học tăng thêm 1 đơn vị thì sẽ khiến kết quả công tác quản lý chất lượng đào tạo lái xe ô tô giảm đi 0,064 đơn vị.

Nguyên nhân chủ yếu là do thông qua dịch vụ khắc phục lỗi kỹ thuật trong thi tốt nghiệp cũng như sát hạch để hợp thức hóa những trường hợp học viên thi trượt được tiếp tục cho thi lại ngay trong ngày hoặc trong cùng kỳ thi với nguyên nhân trượt là do lỗi kỹ thuật. Dịch vụ này có thể tạo tâm lý ý lại cho học viên không đầu tư thỏa đáng cho học tập do có tâm lý nếu thi trượt vẫn có thể sử dụng dịch vụ này.

### **3.4. Đánh giá chung về quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo ở khu vực Bình Trị Thiên**

#### **3.4.1. Kết quả đạt được**

#### **3.4.2. Tồn tại hạn chế**

#### **3.4.3. Nguyên nhân của tồn tại và hạn chế**

## CHƯƠNG 4

# ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ LÁI XE Ô TÔ TRONG CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO NGHỀ Ở KHU VỰC BÌNH TRỊ THIÊN

**4.1. Định hướng phát triển các cơ sở đào tạo lái xe ô tô đến năm 2022 và tầm nhìn đến 2030**

**4.2. Đánh giá những cơ hội và thách thức của các cơ sở đào tạo nghề lái xe trong khu vực trong thời gian đến**

**4.3. Giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe tại khu vực Bình Trị Thiên**

**4.3.1. Nhóm giải pháp: Về các yếu tố đầu vào**

+ Hoàn thiện công tác quản lý mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo lái xe

+ Hoàn thiện công tác quản lý tuyển sinh học viên lái xe

+ Hoàn thiện công tác quản lý đội ngũ CBQL và giáo viên dạy lái xe

+ Hoàn thiện công tác quản lý cơ sở vật chất phương tiện thiết bị, nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện thiết bị dạy học.

+ Hoàn thiện quản lý tài chính

**4.3.2. Nhóm giải pháp về: Công tác quản lý tổ chức quá trình đào tạo**

+ Hoàn thiện công tác tổ chức và quản lý đào tạo

+ Hoàn thiện công tác quản lý hoạt động dạy và học lái xe

+ Hoàn thiện công tác quản lý công tác kiểm tra và đánh giá

+ Quản lý dịch vụ người học

**4.3.3. Nhóm giải pháp về: Công tác quản lý chất lượng đầu ra**

- Tăng thời gian thực hành trên đường cho học viên

- Nâng cao ý thức học tập và tự học các môn lý thuyết để tham gia giao thông

- Tổ chức việc học một cách nghiêm túc, chú trọng vào chất lượng chứ không phải số lượng

- Nâng cao mức độ hài lòng của học viên khi tham gia học tập tại các cơ sở đào tạo

- Có cam kết về chất lượng đào tạo lái xe đối với xã hội của cơ sở đào tạo.

## PHẦN 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Qua nghiên cứu “Hoàn thiện công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo nghề ở khu vực Bình Trị Thiên”, NCS đã rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, luận án đã trình bày một cách có hệ thống lý thuyết về chất lượng, quản lý chất lượng đào tạo nói chung và đào tạo lái xe ô tô nói riêng. Luận án đã phân tích, luận giải các nghiên cứu trong và ngoài nước về quản lý chất lượng đào tạo, trong đó chú trọng lĩnh vực đào tạo nghề lái xe ô tô.

Thứ hai, luận án đã đánh giá được thực trạng công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo ở khu vực Bình Trị Thiên trên cơ sở quản lý chất lượng đầu vào, quản lý quá trình và quản lý chất lượng đầu ra thông qua các nhân tố Công tác quản lý mục tiêu đào tạo lái xe; công tác quản lý chương trình đào tạo lái xe; công tác quản lý tuyển sinh; công tác quản lý đội ngũ giáo viên; Năng lực đội ngũ giáo viên; cơ sở vật chất phương tiện, thiết bị; quản lý tài chính; công tác tổ chức và quản lý đào tạo lái xe; quản lý hoạt động dạy và học lái xe; quản lý công tác kiểm tra và đánh giá; quản lý dịch vụ phục vụ người học. Các tiêu chí mà Cục đường Bộ Việt Nam và các ban ngành đề ra đều được các cơ sở đào tạo triển khai thực hiện đầy đủ, kết quả đào tạo lái xe ô tô các hạng theo báo cáo đạt kết quả rất cao hơn 94,53%. Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát chất lượng tay nghề của học viên sau khi ra trường tham gia thị trường lao động được doanh nghiệp đánh giá ở mức bình thường chiếm 52% và không tốt ở mức 12%, điều này cho thấy cần phải nâng cao hơn nữa chất lượng nghề cho học viên để đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp cũng như của xã hội. Cũng qua khảo sát có đến 67,2% số học viên được điều tra cho rằng cần phải bổ túc lại tay lái hoặc cần phải luyện tập thêm trước khi hành nghề.

Thứ ba, trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá luận án đã xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả công tác quản lý chất lượng đào tạo lái xe thông qua phương trình hồi quy:  $Y = -3,249 + 0,329 * \text{Công tác tổ chức và quản lý đào tạo} + 0,222 * \text{Năng lực đội ngũ giáo viên} + 0,119 * \text{Quản lý tuyển sinh} - 0,064 * \text{Quản lý dịch vụ phục vụ người học} + 0,093 * \text{Mục tiêu đào tạo} + 0,230 * \text{Cơ sở vật chất phương tiện thiết bị}$



+ 0,092\*Quản lý đội ngũ giáo viên + 0,105\*Quản lý tài chính + 0,096\*Chương trình đào tạo + 0,214\* Hue.

Thứ tư, với cơ chế cạnh tranh về đào tạo lái xe ô tô như hiện nay để đảm bảo số lượng học viên vào học, một mặt các cơ sở đào tạo vừa tăng cường năng lực giảng dạy, đầu tư thêm cơ sở vật chất phương tiện, thiết bị dạy học, mặt khác, các cơ sở đào tạo lái xe đã cắt giảm, điều chỉnh chương trình môn học và thời gian được rút ngắn hơn so với quy định, do đó chưa đảm bảo về mặt thời gian cũng như thời lượng luyện tập cho học viên. Đây là vấn đề tồn tại trong công tác quản lý chất lượng đào tạo lái xe ô tô mà xã hội đang quan tâm.

Từ đó, NCS đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chất lượng đào tạo trong thời gian tới.

## **2. Kiến nghị**

### **2.1. Đối với Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam**

Bộ GTVT, Tổng cục Đường bộ Việt Nam cần thường xuyên thanh tra, kiểm tra và giám sát công tác đào tạo và sát hạch cấp giấy phép lái xe, trên cơ sở đưa ra phương án điều chỉnh chương trình đào tạo phù.

### **2.2. Đối với Sở Giao thông vận tải ở khu vực**

Sở Giao thông vận tải các tỉnh ở khu vực Bình Trị Thiên chỉ đạo các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

## Phần 5. DANH MỤC VÀ CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ

1. Thai Thanh Ha, Le Thi Van Hanh, Nguyen Thanh Khanh (2012), *How public administration reform performance can be measured by provincial competitiveness index and per capita GDP in Vietnam*, Journal of Science, Hue University, Vol. 70, No 1, pp. 29-37.
2. Nguyễn Thanh Khanh, Trần Đăng Huy, Hoàng Hùng (2013), *Đánh giá mức độ hài lòng của học viên về dịch vụ đào tạo lái xe ô tô hạng B1 tại Trường Trung học Giao thông vận tải Huế*, Tạp chí Khoa học Đại học Huế, tập 86, số 8, trang 147 - 155.
3. Nguyễn Thanh Khanh, Nguyễn Minh Đức (2014), *Phát triển thương hiệu ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Trà Vinh, số 15, tháng 9/2014, trang 33-39.
4. Trịnh Văn Sơn, Nguyễn Thanh Khanh, Nguyễn Hoài Đức (2015), *Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ cung cấp nước sinh hoạt ở thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị*, Tạp chí Khoa học, Đại học Huế, số 2 (2015), trang 207-219.
5. \*Nguyễn Thanh Khanh, Nguyễn Thị Minh Hòa (2015), *Định vị thương hiệu các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế*, Tạp chí Khoa học, Đại học Huế, tập 109, số 10.
6. \*Nguyễn Thanh Khanh, Nguyễn Thị Minh Hòa (2016), *Thực trạng quản lý chất lượng đào tạo lái xe ô tô tại Trường Cao đẳng Giao thông Huế*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế "Kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập: Cơ hội và thách thức", tập 2-2016, trang 943-954.
7. \*Trịnh Văn Sơn, Nguyễn Thanh Khanh (2016), *Chất lượng học tập của sinh viên và công tác quản lý chất lượng giáo dục đào tạo*, Tạp chí Khoa học, Đại học Huế, tập 118, số 4-2016, trang 179-189.
8. Nguyễn Thanh Khanh, Hoàng Hùng, Hoàng Hương Trâm, Ngô Tuấn Huy (2017), *Đánh giá sự hài lòng của học viên về chất lượng dịch vụ tại Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Thừa Thiên Huế*, Tạp chí Khoa học xã hội Miền Trung, 3 (47), tr. 3-11.
9. \*Nguyễn Thanh Khanh, Trịnh Văn Sơn, Nguyễn Thị Minh Hòa (2018), *Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo ở khu vực Bình Trị Thiên*, Chuyên san Kinh tế và Phát triển, Tạp chí Khoa học Đại học Huế, 5A(127), tr. 73-85.

**Ghi chú:** (\*) Là tài liệu có liên quan đến đề tài luận án tiến sĩ.